

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước đối với Trung tâm Dịch vụ Việc làm Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật việc làm số 38/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế quy định việc quản lý định mức kinh tế kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 1051/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/8/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT- BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính “Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT- BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội của thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống sàn giao dịch việc làm thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo”.

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1676/TTr-SLĐTBXH ngày 15/5/2024 và văn bản số 1916/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 03/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với Trung tâm Dịch vụ Việc làm Hà Nội, gồm:


1. Dịch vụ tư vấn
 - a. Tư vấn trực tiếp cho người lao động tại Trung tâm
 - b. Tư vấn trực tuyến cho người lao động và người sử dụng lao động
 - c. Tư vấn cho nhóm người lao động

- d. Tư vấn trực tiếp cho người sử dụng lao động tại Trung tâm*
- 2. Dịch vụ giới thiệu việc làm cho người lao động
 - a. Giới thiệu việc làm cho người lao động trực tiếp tại Trung tâm*
 - b. Giới thiệu việc làm trực tuyến cho người lao động*
- 3. Dịch vụ định hướng nghề nghiệp cho người lao động
- 4. Dịch vụ thu thập thông tin người tìm việc
 - a. Thu thập thông tin người tìm việc tại Trung tâm*
 - b. Thu thập thông tin người tìm việc ngoài Trung tâm*
 - c. Thu thập thông tin người tìm việc tại Hộ gia đình*
 - d. Thu thập thông tin người tìm việc trên internet*
- 5. Dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống
 - a. Dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống tại Trung tâm*
 - b. Dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống ngoài Trung tâm*
 - c. Dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống tại Doanh nghiệp*
 - d. Dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống trên internet*
- 6. Dịch vụ cung ứng thông tin thị trường lao động
 - a. Báo cáo thị trường lao động Hà Nội hàng tháng*
 - b. Báo cáo thường niên thị trường lao động và dạy nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội*
 - c. Báo cáo thị trường lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội theo chuyên đề*
 - d. Bản tin bức tranh thị trường lao động dành cho phụ huynh và học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội*
 - e. Bản tin bức tranh thị trường lao động dành cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội*
 - f. Bản tin cập nhật thị trường lao động thành phố Hà Nội*
 - g. Bản tin cập nhật thị trường lao động dành cho lao động thất nghiệp thành phố Hà Nội*
 - h. Cung ứng thông tin thị trường lao động cho doanh nghiệp và người lao động qua email*
- 7. Dịch vụ tổ chức phiên giao dịch việc làm
 - a. Tổ chức phiên giao dịch việc làm hàng ngày*
 - b. Tổ chức phiên giao dịch việc làm trực tuyến*
 - c. Tổ chức phiên giao dịch việc làm theo chuyên đề*
 - d. Tổ chức phiên giao dịch việc làm lưu động*
 - e. Tổ chức phiên giao dịch việc làm lồng ghép*
- 8. Dịch vụ cung ứng lao động
- 9. Dịch vụ tuyển dụng theo yêu cầu của doanh nghiệp

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Định mức kinh tế - kỹ thuật này áp dụng cho các dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Công TTĐT Chính phủ, Báo KTĐT, Báo HNM, Đài PT&TH Hà Nội, Công GTĐT Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, các phòng chuyên môn, Trung tâm TTĐT Thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (Nhưng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



vũ Thu Hà